

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Triệu Văn Q - Sinh năm 1989

Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Triệu Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Triệu Văn Q thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Triệu Thảo L, sinh ngày 09-6-2013 và Triệu Quang N, sinh ngày 11-4-2020; Anh Triệu Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Triệu Mạnh C, sinh ngày 17-02-2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Chị Trần Thị H nhận chịu cả 150.000 đ(*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số 0007101 ngày 07-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. Chị H được trả lại 150.000 đ(*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA huyện Yên Bình;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA, KT.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Thị Thanh Nga

